BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: **KẾ KHAI & QUYẾT TOÁN THUẾ**
MÃ MÔN: **FST2412**
Ngày thi: 11/12/2015

Lớp: N20KDN
Tín chỉ: 3
Học kì: 3
Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
						1	1	1						
1	2012219018	Nguyễn Thị Kim	**Dung**	N20KDN	9.5	7.5	7	8.5		7.7	6.5	7.2	*Bảy phẩy Hai*	
2	2012219020	Trần Thị Ngọc	**Duyên**	N20KDN	8	7.5	6	8.5		7.3	6.0	6.6	*Sáu phẩy Sáu*	
3	2012219019	Hoàng Thị Phương	**Duyên**	N20KDN	8	6	6	6		6.0	5.0	5.6	*Năm phẩy Sáu*	
4	2012219021	Nguyễn Thị Thanh	**Hiền**	N20KDN	6	7	8	8.5		7.8	5.5	6.2	*Sáu phẩy Hai*	
5	2013219023	Trương Văn	**Long**	N20KDN	8	7.5	8	7.5		7.7	3.0	0.0	*Không*	
6	2012219024	Nguyễn Đoàn Trà	**My**	N20KDN	6	6	6	8.5		6.8	4.0	0.0	*Không*	
7	2012219027	Nguyễn Thị Lan	**Tiên**	N20KDN	6	7	8	8.5		7.8	5.5	6.2	*Sáu phẩy Hai*	
8	2013219029	Phạm Hữu	**Tuyên**	N20KDN	10	7.5	8	7.5		7.7	7.0	7.5	*Bảy phẩy Năm*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	6	75%	
2	Số sinh viên nợ	2	25%	
TỔNG CỘNG :		**8**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2015

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
	(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng			**ThS. Nguyễn Ân**